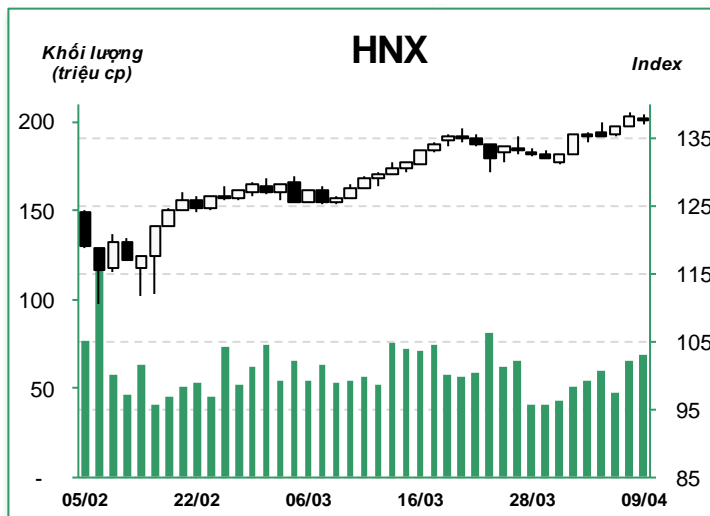
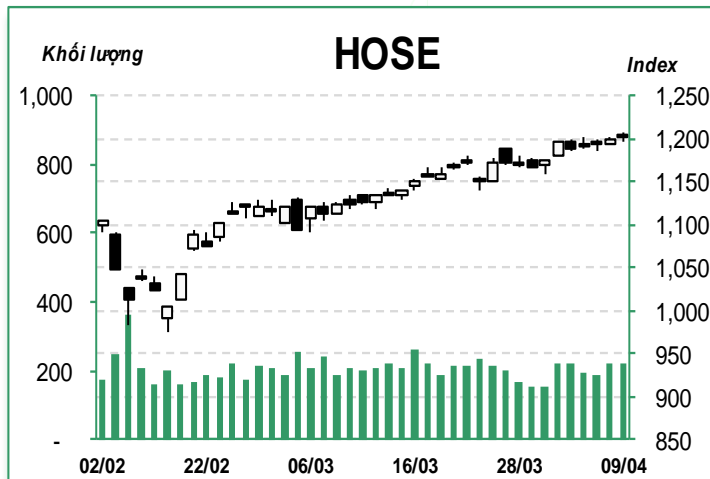


Tổng quan thị trường

9/4/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	1,204.33	0.36%	1,177.68	0.28%	137.79	-0.17%
Cuối tuần trước	1,199.96	0.36%	1,174.37	0.28%	138.02	-0.17%
Trung bình 20 ngày	1,170.24	2.91%	1,144.99	2.85%	133.87	2.92%
Tổng KLGD (triệu cp)	251.45	-0.24%	87.63	11.66%	72.67	4.65%
KLGD khớp lệnh	222.92	2.39%	79.98	7.51%	69.25	6.46%
Trung bình 20 ngày	205.66	8.39%	70.03	14.20%	59.77	15.87%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	8,019.20	8.61%	4,352.26	17.23%	1,260.17	5.49%
GTGD khớp lệnh	6,964.09	10.40%	3,991.57	15.98%	1,188.82	11.54%
Trung bình 20 ngày	6,004.99	33.54%	3,532.89	23.19%	1,053.12	19.66%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	130	38%	14	47%	84	34%
Số mã giảm	167	49%	12	40%	91	37%
Số mã đứng giá	41	12%	4	13%	70	29%



Đứng trước mùa đại hội đồng cổ đông sắp tới và kết quả kinh doanh Q1/2018 cũng gần được hé lộ, các nhà đầu tư dường như đang sẵn đón những cổ phiếu được kỳ vọng khả quan, trong đó các cổ phiếu tài chính và bất động sản là hai nhóm được kỳ vọng nhiều nhất. Mở đầu phiên đầu tuần, các cổ phiếu này đã thể hiện sự bứt phá sau khi nhận được lực cầu tích cực, hỗ trợ cho VN-Index chinh phục thành công mốc 1,200 điểm. Trong khi đó trên sàn Hà Nội, lực bán áp đảo hơn nhóm xây dựng áp đảo hơn khiến chỉ số giảm nhẹ cuối phiên.

Mặc dù đã chinh phục thành công đỉnh cao mới, VN-Index vẫn chịu ảnh hưởng không nhỏ từ lực bán dâng cao. Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại 1204.33 điểm (+0.36%). KLGD khớp lệnh đạt 222.9 triệu cổ phiếu (+2.4%), tương đương 6,964 tỷ đồng giá trị (+10.4%).

Nhóm ngân hàng trở thành nhóm ngành dẫn dắt chính cho chỉ số, trong đó cổ phiếu CTG (+5.6%) bất ngờ tăng mạnh, ngoài ra bộ đôi cổ phiếu ngân hàng vừa và nhỏ HDB (+4.8%) và VPB (+1.8%) cũng tăng điểm trong phiên hôm nay. Diễn biến tích cực còn diễn ra ở các mã bất động sản, trong đó không thể không kể đến cặp VIC (+1.9%) và VRE (+1.9%) khi phong độ ở bộ đôi này vẫn khá vững chắc. Bên cạnh thông tin hỗ trợ từ việc niêm yết sắp tới của Vinhomes, thông tin việc tập đoàn này sẽ bước một chân vào ngành dược và nhà máy sản xuất thuốc sẽ hoàn thành và đi vào hoạt động vào quý 3/2018 tới sẽ tiếp tục hỗ trợ cho sức nóng của VIC và VRE. Các cổ phiếu chứng khoán bất ngờ dậy sóng trong phiên đầu tuần, với đà tăng phủ rộng ở các mã trụ cột SSI (+5.7%), HCM (+3.4%), VND (+4.5%). Theo báo cáo về thị phần môi giới quý 1/2018 của Sở GDCK Hà Nội vừa qua, ba công ty này dẫn đầu danh sách, theo đó SSI đứng đầu với 13.61% thị phần, đây có lẽ là thông tin hỗ trợ cho 3 cổ phiếu này bứt phá khá tốt. Trong khi đó, diễn biến trái ngược của nhóm cổ phiếu xây dựng ROS (-7.0%), CTD (-1.9%), REE (-0.3%) và thực phẩm

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
HDB	4,791.8	226.82
NVL	1,788.0	135.89
VRE	2,077.7	111.33
VIS	3,100.0	102.30
SBT	3,924.3	74.56
MSN	429.7	45.10
VNM	200.0	39.60
VAF	3,569.3	33.91
KDH	750.0	29.25
GEX	670.0	26.13
HNX		
VPI	550.0	22.29
SDG	1,251.4	20.40
VC3	860.4	16.35
NRC	155.0	5.12
ACB	66.9	3.07
SHS	100.0	2.50
SPI	400.0	1.00
DGC	14.0	0.40
PSD	15.0	0.22

SAB (-1.0%), VNM (-0.2%), BHN (-0.7%) đã không thể hỗ trợ cho chỉ số đóng cửa ở mốc điểm cao hơn.

Khối ngoại gia tăng mua ròng trên sàn HOSE với giá trị tăng đột biến 325.9 tỷ đồng (+833.3%), tập trung ở các mã HDB (+1169.1 tỷ), VRE (+1168.9 tỷ), SSI (+1121.8 tỷ), trong khi đó SBT (-714.5 tỷ), VJC (-554.5 tỷ), VCB (-471.7 tỷ) là những cái tên bị bán ròng nhiều nhất.

Trên sàn Hà Nội, áp lực bán gia tăng ở các cổ phiếu xây dựng khiến chỉ số chốt phiên tại mốc 137.79 điểm (-0.17%) với KLGĐ khớp lệnh đạt 69.3 triệu cổ phiếu (+6.5%), tương đương 1188.8 tỷ đồng giá trị (+11.5%).

Mặc dù các cổ phiếu ngân hàng ACB (+0.4%), SHB (+1.5%), bất động sản API (+3.7%), CEO (+3.2%), NDN (+4.6%) và chứng khoán MBS (+5.1%), BVS (+1.0%), HBS (+4.0%) đã nỗ lực tăng điểm tuy nhiên vẫn không thể hỗ trợ chỉ số lấy lại sắc xanh do lực bán áp đảo. Trong đó, vật liệu xây dựng VCS (-7.5%), VIT (-0.7%), GKM (-0.7%) và các cổ phiếu xây dựng VCG (-4.1%), PVX (-4.8%), TTL (-9.2%) dẫn đầu đà giảm điểm. Bên cạnh đó, nhóm dầu khí cũng không tránh khỏi áp lực bán khi giá dầu đang có chiều hướng tiêu cực trở lại PVS (-2.4%), PLC (-1.4%), PVB (-3.4%).

Khối ngoại đảo chiều mua ròng 5.4 tỷ đồng trên sàn Hà Nội, trong đó SHB (+16.3 tỷ), CEO (+3.7 tỷ), VCG (+2.1 tỷ) được mua ròng mạnh nhất, trong khi các mã VGC (-17.9 tỷ), NDN (-2.3 tỷ), DNP (-1.8 tỷ) dẫn đầu trong danh sách bán ròng.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index tiếp tục có phiên tăng điểm thứ bốn liên tiếp. Khối lượng giao dịch được cải thiện và gia tăng lên mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền đang gia nhập thị trường tích cực. Chỉ số mặc dù vẫn rung lắc thậm chí đỏ điểm nhưng dao động theo một trạng thái tăng dần xuyên suốt thời gian của phiên giao dịch. Cho thấy xu hướng tăng điểm tích cực của chỉ số có thể còn tiếp diễn, khi chỉ số đang duy trì đóng cửa trên các đường MA 5 và 20, kèm theo chỉ báo ADX đi lên vùng 24.9 và đường +DI nằm trên -DI phát đi tín hiệu xác nhận xu hướng tăng hiện tại. Chỉ số có khả năng tiến lên thử thách ngưỡng 1,245 điểm (Fib161.8) trong những phiên tới. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến trái chiều. Chỉ số có phiên giảm điểm sau 2 phiên tăng điểm trước đây nhưng vẫn duy trì đóng cửa trên 20 và diễn biến phục hồi vào cuối phiên cho thấy xu hướng chính vẫn là tăng điểm. Ngưỡng hỗ trợ gần của chỉ số có thể là ngưỡng 136.27 (Fib 100). Nhìn chung, phiên tăng điểm 09/04 cho thấy xu hướng tăng điểm của thị trường được duy trì. Thị trường có thể tiến lên thử thách các ngưỡng kháng cự cao hơn. Do đó, nhà đầu tư có thể cân nhắc gia tăng thêm một phần nhỏ tỷ trọng của mình vào các cổ phiếu có tính dẫn dắt và có kỳ vọng kết quả kinh doanh 2018 khả quan.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
BTT	35.4	0.4	7.0%
VFG	49.3	143.5	6.9%
RIC	6.0	0.6	6.9%
NVT	5.1	128.8	6.9%
HOT	56.1	3.3	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
AAA	21.3	1,615.5	-17.8%
AGM	8.8	0.0	-7.0%
ROS	122.8	1,673.1	-7.0%
CMT	9.0	2.4	-6.9%
HVX	3.9	0.2	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
CTG	37.7	469.3	5.6%
VIC	134.9	431.8	1.9%
SSI	44.3	394.3	5.7%
HDB	48.7	368.6	4.8%
MBB	36.8	289.8	0.6%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
STB	16.4	14,760.9	1.9%
CTG	37.7	12,738.9	5.6%
OGC	2.4	9,405.4	-6.8%
SSI	44.3	9,138.7	5.7%
ASM	13.5	9,041.7	6.8%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
NRC	33.0	29.8	10.0%
TTZ	5.5	20.0	10.0%
NGC	13.2	0.1	10.0%
TV4	22.1	99.7	10.0%
VNT	22.2	1.0	9.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
V21	17.6	0.1	-9.7%
INN	64.1	30.5	-9.6%
SDC	10.6	0.2	-9.4%
NBW	15.6	0.1	-9.3%
MSC	9.8	0.2	-9.3%

Top 5 giá trị

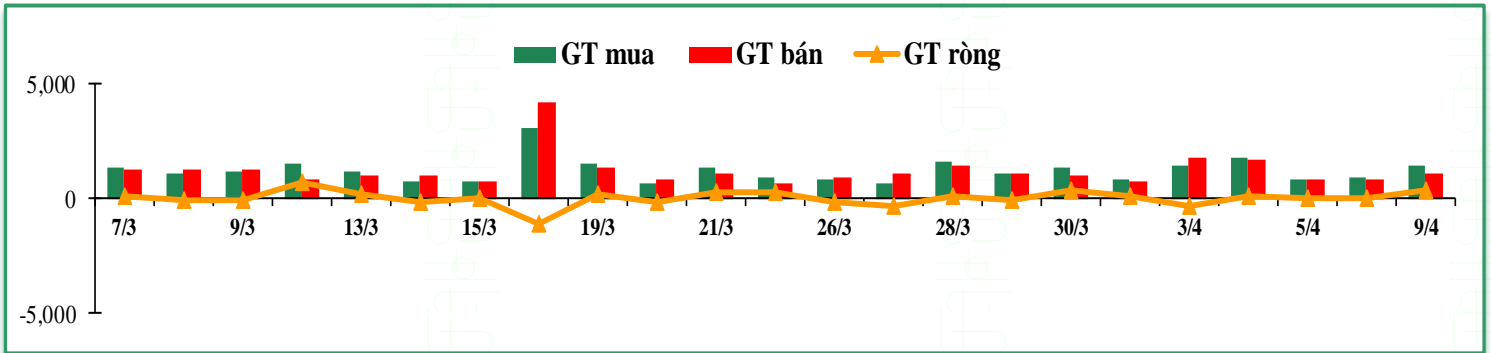
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	13.5	397.0	1.5%
ACB	51.1	177.1	0.4%
SHS	23.4	75.2	-2.5%
VCG	23.5	69.2	-4.1%
PVS	20.2	66.6	-2.4%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	13.5	29,293.7	1.5%
ACB	51.1	3,474.8	0.4%
CEO	16.0	3,325.5	3.2%
PVS	20.2	3,313.2	-2.4%
SHS	23.4	3,165.9	-2.5%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	1,400.2	20.1%	1,074.3	15.4%	325.9
HNX	36.7	3.1%	31.3	2.6%	5.4
Tổng số	1,436.9		1,105.6		331.3



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HDB	48.7	2,214.4	4.8%
VNM	197.8	1,525.6	-0.2%
SSI	44.3	1,398.7	5.7%
HPG	60.8	985.1	0.7%
MSN	107.0	930.5	0.2%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	107.0	1,077.5	0.2%
HDB	48.7	1,045.3	4.8%
VIC	134.9	914.9	1.9%
SBT	18.1	737.4	0.0%
HPG	60.8	719.8	0.7%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HDB	48.7	1,169.1	4.8%
VRE	53.5	1,168.9	1.9%
SSI	44.3	1,121.8	5.7%
VNM	197.8	860.2	-0.2%
HPG	60.8	265.3	0.7%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	13.5	18.1	1.5%
CEO	16.0	4.3	3.2%
VCS	127.6	2.4	-7.5%
VCG	23.5	2.1	-4.1%
HDA	10.7	1.9	7.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	25.2	19.2	0.0%
NDN	20.6	2.6	4.6%
DNP	18.3	1.8	-1.6%
SHB	13.5	1.8	1.5%
VCS	127.6	1.2	-7.5%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	13.5	16.3	1.5%
CEO	16.0	3.7	3.2%
VCG	23.5	2.1	-4.1%
HDA	10.7	1.9	7.0%
VMC	52.1	1.7	3.2%

Tin trong nước

Số liệu của Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia vừa công bố cho biết, tín dụng tính đến hết quý I/2018 tăng chậm hơn so với cùng kỳ năm 2017.

Đến cuối tháng 3/2018, tín dụng ước tăng khoảng 3,5% với cuối năm 2017 (cùng kỳ năm 2017 tăng 4,3%); trong đó, tín dụng VND ước tăng 3,3%, chiếm 91,9% tổng tín dụng, trong khi tín dụng ngoại tệ tăng 5,4%, chiếm 8,1% tổng tín dụng (cuối năm 2017 là 7,9%). Đặc biệt, trong quý I, tín dụng trung và dài hạn tăng 4,3%, trong khi tín dụng ngắn hạn chỉ tăng 2,6%. Tín dụng trung, dài hạn đến cuối tháng 3 chiếm 53,2% tổng dư nợ cho vay toàn ngành (cuối năm 2017 là 52,8%).

Doanh nghiệp nhân thọ lo đối phó với lãi suất trái phiếu giảm

Lãi suất trái phiếu giảm mạnh khiến các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ sẽ phải tính toán kế hoạch phát triển sản phẩm cho phù hợp với bối cảnh mới.

Lãi suất trái phiếu chưa ngừng rơi

Theo báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ Manulife, lãi suất trái phiếu chính phủ trong năm 2017 đã giảm từ 0,56-1,88%/năm tại các kỳ hạn so với cuối năm 2016. Nguyên nhân chủ yếu là do thanh khoản trong hệ thống ngân hàng dồi dào nhờ hoạt động thoái vốn của Nhà nước, cũng như việc Ngân hàng Nhà nước tăng cường mua USD để tăng dự trữ ngoại hối, đẩy nguồn tiền đồng ra thị trường, khiến nhu cầu về trái phiếu của các ngân hàng tăng cao.

Thực tế, lãi suất trái phiếu chính phủ tiếp tục xu hướng giảm tại nhiều kỳ hạn trong 3 tháng đầu năm 2018 khi tỷ lệ trúng thầu đều ở mức cao. Thống kê của Sở GDCK Hà Nội (HNX) cho thấy, trong tháng 3, cơ quan này đã tổ chức 11 phiên đấu thầu trái phiếu, huy động được tổng cộng 11.028 tỷ đồng, tăng 10% so với tháng 2/2018, tỷ lệ trúng thầu đạt 62,5%.

Theo đó, lãi suất trúng thầu của trái phiếu kỳ hạn 5 năm dao động từ 2,93-2,97%/năm (giảm 0,08%/năm so với tháng 2), 7 năm là 3,4%/năm (giữ nguyên), 15 năm là 4,4%/năm (giảm 0,12%/năm), 20 năm là 5,1%/năm và 30 năm là 5,39-5,42%/năm.

Trước đó, trong tháng 1 và 2, lãi suất trúng thầu trái phiếu đều giảm trên tất cả các kỳ hạn, với mức giảm từ 0,1-1,25%/năm, tỷ lệ trúng thầu tương ứng là 92,5% và 85%.

Chờ diễn biến quý II

Trong những tháng tới, lãi suất trái phiếu chính phủ được dự báo sẽ vẫn dao động ở mức thấp như hiện tại. Mặt bằng lãi suất chỉ có thể được điều chỉnh tùy thuộc vào tình hình tăng trưởng tín dụng, lạm phát, cũng như tính thanh khoản của hệ thống ngân hàng.

Theo các chuyên gia trong ngành, việc lãi suất trái phiếu chính phủ giảm mạnh sẽ ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp bảo hiểm, nhất là với doanh nghiệp đang bán các dòng sản phẩm bảo hiểm có liên quan đến lãi suất bởi sẽ phải tăng dự phòng, tăng vốn..., ảnh hưởng đến lợi tức hoạt động của doanh nghiệp. Trước thực tế trên, nhóm chuyên gia định phí của các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ đã có kiến nghị về việc thay đổi một số thông số tại Thông tư 50/2017/TT-BTC hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm với Bộ Tài chính để có giải pháp kịp thời một khi lãi suất trái phiếu vẫn giữ ở mức thấp như hiện nay.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Quý I/2018, PME lãi trước thuế 91 tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ

Công ty cổ phần Pymepharco (PME) cho biết, kết thúc quý I/2018, Công ty đạt kết quả khả quan với doanh thu thuần 408 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế ước đạt 91 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 73 tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ.

Ngày 26/4, PME sẽ tổ chức Đại hội Cổ đông (ĐHCD), trong đó HĐQT dự trình cổ đông kế hoạch kinh doanh năm 2018 với chỉ tiêu doanh thu thuần 1.784,6 tỷ đồng, tăng 10%, lợi nhuận 394,8 tỷ đồng, tăng 10% so với thực hiện năm 2017. Cổ tức năm 2018 dự kiến tối thiểu 20%.

Với kế hoạch này, thì kết thúc quý I, PME đã hoàn thành 23% về chỉ tiêu doanh thu thuần và 23% chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế.

Theo tờ trình phân phối lợi nhuận, PME sẽ chi trả cổ tức năm 2017 với tỷ lệ 35%, bao gồm 20% bằng tiền mặt (đã tạm ứng 10% vào ngày 30/3/2018) và 15% bằng cổ phiếu, tương ứng PME sẽ phát hành thêm hơn 9,78 triệu cổ phiếu để trả cổ tức. Sau phát hành, vốn điều lệ PME tăng lên 750 tỷ đồng. Việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu dự kiến thực hiện trong quý 2 hoặc quý 3 năm 2018.

Vietcombank thoái vốn 66,7 tỷ đồng tại OCB

Ngày 17/4, tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) sẽ bán đấu giá phần vốn góp 66,7 tỷ đồng (6,67 triệu cổ phần theo mệnh giá), tương đương 1,36% vốn điều lệ tại Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông (OCB) với mức giá khởi điểm 13.000 đồng/cổ phần.

Năm 2018, KBC đặt kế hoạch lãi 800 tỷ đồng

Theo báo cáo của Tổng công ty cổ phần Phát triển Đô thị Kinh Bắc (KBC), năm 2018, KBC đặt kế hoạch doanh thu hợp nhất 2.600 tỷ đồng, gấp đôi thực hiện của năm trước. Lợi nhuận sau thuế 800 tỷ đồng, tăng gần 30% so với thực hiện 2017.

Giá nước tăng, Bivase dự kiến doanh thu từ nước sạch tăng gần 50%

Tính đến sự tăng lên của khối lượng nước cung cấp và mức tăng giá mới, Bivase ước tính doanh thu từ mảng nước sạch có thể đạt 1.481 tỷ đồng trong năm 2018, lợi nhuận ước đạt 310 tỷ đồng.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	LTG	Mua	10/4/2018	43.0	43.0	0.0%	53.0	39.0	23%	-9%	Xu hướng phục hồi trở lại

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Ghi Chú
1	SSI	Mua	1/3/2018	44.3	36.9	20.1%	45.3	34.7	23%	-6%	Nâng giá mục tiêu lên 45.3 ngàn đồng
2	PME	Mua	3/3/2018	83.5	82.5	1.2%	88.4	80.8	7%	-2%	
3	MBB	Nắm giữ	14/3/2018	36.8	34.7	6.1%	38.4	32.5	11%	-6%	
4	STB	Mua	16/3/2018	16.4	16.2	1.5%	18.2	15.2	13%	-6%	
5	RAL	Nắm giữ	29/3/2018	133.6	137.3	-2.7%	153.0	131.0	11%	-5%	
6	CTG	Mua	3/4/2018	37.7	36.2	4.1%	40.0	34.5	10%	-5%	
7	BID	Mua	3/4/2018	44.4	45.0	-1.3%	50.0	42.0	11%	-7%	
8	LPB	Mua	5/4/2018	18.0	15.9	13.2%	20.2	15.0	27%	-6%	Nâng giá mục tiêu lên 20.2 ngàn đồng
9	HDB	Mua	9/4/2018	48.7	46.5	4.8%	53.3	44.5	15%	-4%	
10	LTG	Mua	10/4/2018	43.0	43.0	0.0%	53.0	39.0	23%	-9%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
VHC (New)	HOSE	69,500	75,798	29/03/2018	648	7,012	43,690	20%	12%	10.8	1.7	20%
NLG (New)	HOSE	40,900	39,000	30/03/2018	584	3,100	21,210	9%	21%	12.6	1.8	N/A
PLX (New)	HOSE	83,400	92,400	30/03/2018	4,867	4,200	15,548	23%	7%	22.0	5.6	N/A
PVD (New)	HOSE	18,300	20,200	21/03/2018	(272)	(710)	33,703	-2%	-1%	N/A	1	N/A
PNJ (New)	HOSE	185,000	176,000	8/2/2018	906	8,384	33,322	22%	16%	19	5	N/A
DHA (New)	HNX	29,400	39,202	2/2/2018	70	4,612	28,170	16%	15%	9	1	25%
BMP	HOSE	70,900	86,800	3/1/2018	475	5,808	33,307	18%	15%	15	3	N/A
HPG	HOSE	60,800	71,800	2/28/2018	9,089	6,045	21,047	28%	17%	12	2	30%
KDF	UPCOM	58,500	73,000	1/26/2018	211	3,750	14,161	25%	15%	23.6	4.5	N/A
BSR	UPCOM	24,000	27,343	1/26/2018	9,253	2,984	13,168	24%	14%	15.0	3.4	N/A
HVN	UPCOM	47,700	46,300	1/9/2018	2,756	1,904	14,032	15%	3%	24.0	3.2	10%
HUT	HNX	9,800	15,408	12/27/2017	514	1,926	16,117	12%	4%	8.0	1.0	N/A
DBD	UPCOM	50,800	61,168	12/28/2018	170	3,242	31,979	17%	20%	19.0	1.9	15%
PME	HOSE	83,500	103,340	12/18/2017	335	4,669	32,028	17%	14%	22.0	3.2	20%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.

HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UNIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.